TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2021/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tếnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ và bà Hoàng Thị Ngọc Ngân
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lường Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lường Ngọc H, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1990 tại huyện BY, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT: Bản CĐ1, xã PB, huyện BY, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lường Văn S sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị L (đã chết). Bị cáo có vợ là Đinh Thị Đ, có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 20/2014/HSST ngày 24/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Lường Ngọc H 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 C đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Thào A C, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1970 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản TT, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Thào A Tr (đã chết) và bà Hờ Thị M sinh năm 1951. Bị cáo có vợ là Vàng Thị D sinh năm 1971. Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 C đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn N, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1994 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản CĐ, xã PB, huyện BY, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Hoàng Văn L sinh năm 1968 và bà Đinh Thị X sinh năm 1967. Bị cáo có vợ là Lường Thị Th sinh năm 1994. Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 29/2017/QĐ-TA ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La quyết định buộc Hoàng Văn N phải đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong từ ngày 14/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2021 C đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn V, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1965 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản B, xã TaH, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/10; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Lò Văn I (đã chết), con bà Hà Thị P (đã chết). Bị cáo có vợ là Hà Thị M sinh năm 1959 Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 C đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lò Văn Th sinh năm 1970, địa chỉ: Bản B, xã TH, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

+ Hoàng Văn L sinh năm 1968, địa chỉ: Bản CĐ, xã PB, huyện BY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

+ Hà Văn T sinh năm 1974, địa chỉ: Bản T, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

+ Vàng A V sinh năm 1952, địa chỉ: Bản TT, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

+ Nguyễn Bá D sinh năm 1976, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn BY, huyện BY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, Tổ công tác Công an xã TH, huyện MS làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã TH, huyện MS, tỉnh Sơn La phát hiện Lò Văn Th, sinh năm 1970 (trú tại bản B, xã TH, huyện MS) điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, phía sau chở Lò Văn V có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, V tự giác giao nộp 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine (V cất giấu trong túi áo ngực bên trái đang mặc), kiểm tra người và phương tiện của Lò Văn Th không phát hiện thu giữ gì. Lò Văn V khai nhận gói Heroine là của V mua của Lường Ngọc H, sinh năm 1990, trú tại Bản Cao Đa 1, xã PB, huyện BY, tỉnh Sơn La với giá 100.000 đồng tại nhà Thào A C, sinh năm 1970, trú tại Bản TT, xã CC, huyện MS vào ngày 05/6/2021, mục đích để sử dụng, việc V cất giấu gói ma túy Th không biết. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn V và thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng là Heroine.

Căn cứ lời khai của Lò Văn V, cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện MS đã thi hành Lệnh giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đồng thời khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Lường Ngọc H, quá trình khám xét thu giữ: tại vị trí giường ngủ Lường Ngọc H ngồi có 02 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói đều được gói bằng nilon màu trắng (gói thứ nhất chứa chất bột màu trắng, trong gói thứ hai chứa 02 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine) và 130.000VNĐ tại vị trí mặt chăn để trên giường ngủ cách vị trí H ngồi 70cm. H khai nhận số ma túy trên là của H và Hoàng Văn N mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng vào ngày 03/6/2021ở khu vực đường liên bản thuộc huyện Mường La, tỉnh Sơn La (H không biết địa danh cụ thể). Trong 3 ngày từ ngày 03/6/2021 đến ngày 05/6/2021, Thào A C đã C H và N ở nhờ và C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà C. H đã C Thào A C sử dụng ma túy 03 lần.

Kết luận giám định số 1086/KLMT ngày 08/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số vật chứng thu giữ của Lò Văn V ký hiệu M1, thu giữ của Lường Ngọc H ký hiệu M2 đến M6: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M6 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,83 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,83 gam; Loại Heroine"*.

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKSMS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Lường Ngọc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Hoàng Văn N, Lò Văn V tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị

cáo Thào A C về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lường Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lường Ngọc H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 16 đến 20 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thào A C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng và giấy trắng có dòng kẻ gói ma túy ban đầu được; 01 con dao; 01 ống điếu tự chế; 01 phong bì niêm phong cũ gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu M4 không sử dụng đến có khối lượng 0,23 gam.

Trả lại cho Lường Ngọc H 130.000 VNĐ; 01 đồng hồ đeo tay; 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen trắng kèm theo 01 sim điện thoại.

Trả lại cho Lò Văn V 01 điện thoại di động hiệu Point, vỏ màu xanh kèm 01 sim điện thoại.

Trả lại cho Lò Văn Th 01 xe máy nhãn hiệu SYM, xe không có yếm, vỏ xe màu đỏ đã vỡ nát nhiều phần, không có biển kiểm soát;

Trả lại cho Nguyễn Bá D 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 26H4 -6245.

Các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện MS đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an xã TH, huyện MS, tỉnh Sơn La lập vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 05/6/2021 đối với bị cáo Lò Văn V thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng (ký H M1) và kết quả khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Lường Ngọc H (khi ở nhờ nhà Thào A C - bản TT, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La) thu giữ vật chứng gồm: 02 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng (ký H M2, M3); 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói bằng nilon màu trắng: gói thứ nhất chứa chất bột màu trắng (ký H M4), gói thứ hai chứa 02 gói bằng nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng (ký H M5, M6).

Tại bản kết luận giám định số 1086/KLMT ngày 08/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M6 là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,83 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,83 gam; Loại Heroine".

Căn cứ vào mục 6, 7 phần I hướng dẫn giải đáp một số thắc mắc trong xét xử số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ lời khai của bị cáo Lường Ngọc H, Hoàng Văn N tại phiên tòa thừa nhận do nghiện ma túy nên N đã cung cấp cho H tiền (1.000.000VNĐ) để H đi mua ma túy về sử dụng chung, các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,71 gam ma túy loại Heroine vào ngày 05/6/2021 tại nhà Thào A C. Đồng thời từ ngày 03/6/2021 đến ngày 05/6/2021, H đã cung cấp cho Hoàng Văn N, Thào A C cùng sử dụng chung ma túy tại nhà ở của Thào A C.

Bị cáo Thào A C tại phiên tòa thừa nhận đã cho Lường Ngọc H, Hoàng Văn N sử dụng ma túy tại nhà ở của mình và được Lường Ngọc H cho sử dụng ma túy cùng 03 lần trong các ngày từ ngày 03/6/2021 đến ngày 05/6/2021.

Bị cáo Lò Văn V thừa nhận tại phiên tòa do nghiện ma túy nên đã mua, cất giữ trái phép 0,12 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm. Các bị cáo Lò Văn V, Hoàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điểm 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Bị cáo Thào A C phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Xét tính chất vụ án:

Các bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường các bị cáo H, N, V, C vẫn cố tình mua ma túy cất giữ trên người, tổ chức sử dụng cùng nhau và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về vai trò đồng phạm của bị cáo Lường Ngọc H và Hoàng Văn N: N là người khởi xướng, rủ rê và đưa tiền cho Lường Ngọc H đi mua Heroine về cùng sử dụng nên giữ vai trò là chủ mưu. H khi được N rủ rê đã đồng ý ngay và trực tiếp đi mua Heroine về sử dụng cùng N nên có vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lường Ngọc H, Hoàng Văn N, Thào A C và Lò Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H có 01 tiền án: Tại bản án số 20/2014/HSST ngày 24/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Lường Ngọc H 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện việc bị cáo không biết ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện bản thân.

Bị cáo Hoàng Văn N có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 29/2017/QĐ-TA ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La quyết định buộc Hoàng Văn N phải đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 14/7/2019 bị cáo chấp hành xong và trở về địa phương. Đến thời điểm phạm tội (05/6/2021) bị cáo chưa hết thời hạn 02 năm để được coi là chưa từng bị xử lý hành chính.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Qua điều tra xác minh bị cáo H, N, C, V không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, bị cáo H khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đường liên bản thuộc huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Việc mua bán trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng Heroine đang cất giữ là 0,71 gam.

Đối với 0,12 gam Heroine thu giữ của Lò Văn V, V khai mua của Lường Ngọc H. Quá trình điều tra H không thừa nhận việc bán ma túy cho V. Việc trao đổi, mua bán không có ai biết chứng kiến. Ngoài lời khai của V, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Lường Ngọc H. Buộc bị cáo Lò Văn V phải chịu trách nhiệm về khối lượng Heroine thu giữ là 0,12 gam.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng và giấy trắng có dòng kẻ gói ma túy ban đầu được; 01 con dao; 01 ống điếu tự chế; 01 phong bì niêm phong cũ gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu M4 không sử dụng đến có khối lượng 0,23 gam. Xét là những vật không có giá trị sử dụng và là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng và tàng trữ trên thị trường, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản thu giữ của Lường Ngọc H 130.000 VNĐ; 01 đồng hồ đeo tay; 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen trắng kèm theo 01 sim điện thoại. Xét không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Point, vỏ màu xanh kèm 01 sim điện thoại thu giữ của Lò Văn V. Xét không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SYM, xe không có yếm, vỏ xe màu đỏ đã vỡ nát nhiều phần, không có biển kiểm soát thu giữ của Lò Văn Th. Xét là tài sản của Th, Th không biết việc V tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho Lò Văn Th quản lý, sử dụng tài sản trên.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 26H4 -6245 thu giữ của Lường Ngọc H xác định là tài sản của anh Nguyễn Bá D cho H mượn. Việc H sử dụng để đi mua ma túy anh D không biết nên cần trả lại cho anh D quản lý, sử dụng tài sản.

[8] Về các vấn đề khác:

Về quyền bào chữa của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Th, Vàng A V, Hoàng Văn L: Bị cáo, người liên quan là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người liên quan không có yêu cầu nên các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ thông tin cho Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước biết và không chỉ định người bào chữa.

[9] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Ngọc H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Ngọc H.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn N.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn V.

4. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Thào A C phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Thào A C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thào A C.

5. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng và giấy trắng có dòng kẻ gói ma túy ban đầu được được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành; 01 con dao được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện

MS phát hành; 01 ống điếu tự chế làm bằng chai nhựa; 01 phong bì niêm phong cũ gửi giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu M4 không sử dụng đến có khối lượng 0,23 gam được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La phát hành.

Trả lại cho Lường Ngọc H 130.000 VNĐ được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành; 01 đồng hồ đeo tay được niêm phong trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành; 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen – trắng, điện thoại có phím bấm kèm theo 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lò Văn V 01 điện thoại di động hiệu Point, vỏ màu xanh, điện thoại có bàn phím kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lò Văn Th 01 xe máy nhãn hiệu SYM, xe không có yếm, vỏ xe màu đỏ đã vỡ nát nhiều phần, không có biển kiểm soát, số khung RLGSC10MHCH017451, số máy VMSACE- H017451, xe đã qua sử dụng;

Trả lại cho Nguyễn Bá D 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, vỏ sơn màu đỏ, biển kiểm soát 26H4 -6245, số khung RLCS3S310-6Y90055, số máy 3S31-090055, xe đã qua sử dụng.

6. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Tráng A Tếnh